

Cấu trúc rẽ nhánh trong Python

Tin học · Lớp 10

Giáo viên: Phúc Hảo

Ý chính: Máy tính biết "**tự quyết định**" — chọn việc phải làm dựa trên một **điều kiện** đúng hay sai.

Sau tiết học này, em có thể:

- ▶ Hiểu và viết được câu lệnh `if`, `if -- else`, `if -- elif -- else` trong Python.
- ▶ Diễn đạt một **điều kiện** bằng biểu thức so sánh/logic đúng cú pháp.
- ▶ Viết chương trình rẽ nhánh giải một bài toán có điều kiện.
- ▶ **Kiểm thử** chương trình trên nhiều trường hợp để xác nhận đúng.

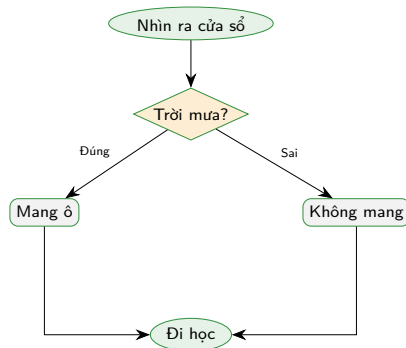
Tình huống

Sáng đi học, em nhìn ra cửa sổ và tự nhủ:

*"**Nếu** trời mưa **thì** mang ô, **còn không** thì thôi."*

Bộ não em vừa xử lý một **điều kiện**: nó **kiểm tra** "trời có mưa không?" rồi **chọn** hành động phù hợp.

Câu hỏi: Làm sao để máy tính cũng biết "cân nhắc rồi mới làm" như vậy? $\Rightarrow$ Đó là **cấu trúc rẽ nhánh**.



1

Kiến thức: Câu lệnh rẽ nhánh

Cấu trúc rẽ nhánh là gì?

Định nghĩa

Cấu trúc rẽ nhánh cho phép chương trình **kiểm tra một điều kiện**, rồi **chọn thực hiện** khối lệnh này hay khối lệnh khác tùy theo điều kiện **đúng** (True) hay **sai** (False).

- ▶ Trái với **cấu trúc tuần tự** (làm lần lượt từ trên xuống), rẽ nhánh có thể **bỏ qua** một số lệnh.
- ▶ Bộ phận quyết định gọi là **điều kiện** — một biểu thức chỉ nhận giá trị **Đúng** hoặc **Sai**.

Liên hệ thực tế

Giống người gác cổng: **nếu** có vé **thì** cho vào, **nếu không** thì mời ra. Một lần kiểm tra → một trong hai lối đi.

Điều kiện là biểu thức trả về True hoặc False. Thường được lập từ các **toán tử so sánh**:

Kí hiệu	Ý nghĩa	Ví dụ
==	bằng	<code>x == 0</code>
!=	khác	<code>n != 5</code>
> <	lớn / bé hơn	<code>t > 37</code>
>= <=	lớn/bé bằng	<code>d >= 5</code>

Ghi nhớ

Lỗi thường gặp: dùng `=` (phép gán) thay cho `==` (so sánh bằng) trong điều kiện.

Nối nhiều điều kiện bằng `and`, `or`, phủ định bằng `not`:

`0 <= d <= 10 and d != 5`

Dạng 1 — Câu lệnh if (rẽ một nhánh)

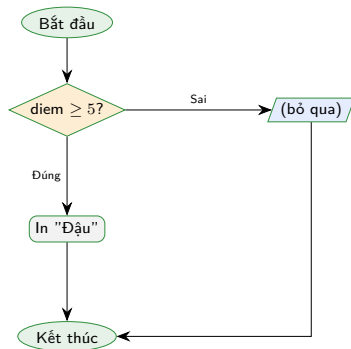
Cú pháp

```
if <điều kiện>:  
    <khối lệnh>
```

- ▶ Điều kiện **Đúng** $\Rightarrow$ thực hiện khối lệnh (được thụt vào trong).
- ▶ Điều kiện **Sai** $\Rightarrow$ **bỏ qua**, chạy tiếp lệnh phía sau.

Ví dụ

```
if diem >= 5:  
    print("Đậu")
```



Dạng 2 — Câu lệnh `if -- else` (rẽ hai nhánh)

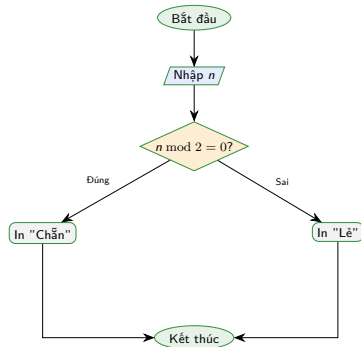
Cú pháp

```
if <điều kiện>:  
    <khối 1>  
else:  
    <khối 2>
```

Điều kiện **Đúng** → khối 1; **Sai** → khối 2.
Luôn có đúng một khối được chạy.

Ghi nhớ

Đừng quên dấu **hai chấm** : sau `if` và `else`.

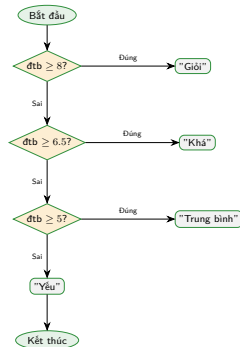


Dạng 3 — if -- elif -- else (rẽ nhiều nhánh)

Cú pháp

```
if <đk 1>:  
    <khối 1>  
elif <đk 2>:  
    <khối 2>  
else:  
    <khối 3>
```

Các điều kiện được kiểm tra **lần lượt từ trên xuống**. Gặp điều kiện **Đúng** đầu tiên thì chạy khối đó rồi **dừng** xét phần còn lại.



So sánh ba dạng rẽ nhánh

Dạng	Số nhánh	Khi nào dùng	Ví dụ điển hình
if	1 (làm / bỏ qua)	chỉ cần xử lí khi Đúng	Nếu điểm ≥ 5 thì báo "Đậu"
if -- else	2	hai khả năng loại trừ nhau	Chắn / Lẻ, Đậu / Rớt
if -- elif -- else	≥ 3	nhiều trường hợp phân bậc	Xếp loại Giỏi/Khá/TB/Yếu

Ý chính: Cùng một logic, chọn dạng **ít nhánh nhất đủ dùng** để chương trình gọn và dễ đọc.

Ghi nhớ

Thụt lề (indentation) quy định lệnh nào thuộc nhánh nào. Thụt lề sai $\Rightarrow$ Python báo `IndentationError`. Hãy dùng thống nhất **4 dấu cách** cho mỗi mức.

2

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1 — Kiểm tra số chẵn hay lẻ

Bài toán: Nhập số nguyên n , in ra n là số "Chẵn" hay "Lẻ".

- ▶ **Bước 1 — Xác định điều kiện.** Số chẵn là số chia hết cho 2, tức số dư khi chia 2 bằng 0: điều kiện là $n \% 2 == 0$.
- ▶ **Bước 2 — Chọn cấu trúc.** Có đúng hai khả năng loại trừ nhau (chẵn / lẻ) $\Rightarrow$ dùng `if -- else`.
- ▶ **Bước 3 — Viết chương trình.**

Chương trình

```
n = int(input("Nhập n: "))
if n % 2 == 0:
    print("Chẵn")
else:
    print("Lẻ")
```

Kết quả: với $n = 8$ in "Chẵn"; với $n = 7$ in "Lẻ". Vì sao? $8 \bmod 2 = 0$ (Đúng) nên chạy nhánh `if`; $7 \bmod 2 = 1$ (Sai) nên chạy nhánh `else`.

Ví dụ 2 — Xếp loại học lực theo điểm trung bình

Bài toán: Nhập điểm trung bình dtb (0–10), xếp loại: ≥ 8 Giỏi, ≥ 6.5 Khá, ≥ 5 Trung bình, còn lại Yếu.

- ▶ **Bước 1 — Nhận diện nhiều trường hợp phân bậc.** Bốn mức loại trừ nhau $\Rightarrow$ dùng `if -- elif -- else`.
- ▶ **Bước 2 — Sắp điều kiện từ cao xuống thấp.** Vì Python dừng ở nhánh Đúng đầu tiên, nếu xét ≥ 5 trước thì điểm 9 cũng lọt vào "Trung bình" — **sai**. Phải xét ≥ 8 trước.

Chương trình

```
dtb = float(input("Nhập điểm TB: "))
if dtb >= 8: print("Giỏi")
elif dtb >= 6.5: print("Khá")
elif dtb >= 5: print("Trung bình")
else: print("Yếu")
```

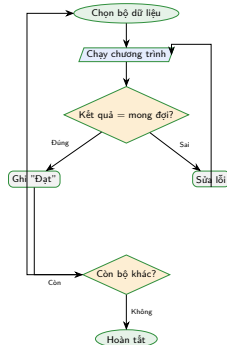
Kết quả: dtb = 9 $\rightarrow$ "Giỏi"; dtb = 6.5 $\rightarrow$ "Khá"; dtb = 4 $\rightarrow$ "Yếu".

Kiểm thử chương trình trên nhiều trường hợp

Kiểm thử là chạy thử chương trình với các **bộ dữ liệu khác nhau** để so kết quả thực tế với kết quả **mong đợi**.

Nên chọn cả các **giá trị biên** — chỗ điều kiện "vừa đổi nhánh" — vì lỗi hay nấp ở đó.

dtb	Mong đợi	Ghi chú
9.0	Giỏi	giữa nhánh
8.0	Giỏi	biên = 8
6.5	Khá	biên = 6.5
4.9	Yếu	sát dưới 5



3

Luyện tập nhanh

Luyện tập nhanh · Số lớn hơn

Nhập hai số a, b ; in ra số lớn hơn (nếu bằng nhau in "Bằng nhau"). Em chọn dạng nào và điều kiện đầu tiên là gì?

- A. if một nhánh, điều kiện $a == b$
- B. if -- elif -- else, điều kiện đầu $a > b$
- C. chỉ cần if -- else là đủ mọi trường hợp

Gợi ý đáp án

Đáp án B. Có ba khả năng ($a > b$, $a < b$, $a = b$) nên dùng if -- elif -- else:

```
if a > b: ... elif a < b: ... else: print("Bằng nhau")
```

Luyện tập nhanh · Bắt lỗi thứ tự điều kiện

Một bạn viết chương trình xếp loại nhưng đặt `if dtb >= 5` **lên trên** `elif dtb >= 8`. Bộ dữ liệu nào sẽ **lộ ra lỗi** khi kiểm thử?

A. `dtb = 4` **B.** `dtb = 9` **C.** `dtb = 5`

Gợi ý đáp án

Đáp án B. Với `dtb = 9`, chương trình gặp `>= 5` Đúng **trước** nên in "Trung bình" thay vì "Giỏi". **Bài học:** luôn xếp điều kiện **từ chặt đến lỏng** và kiểm thử ở giá trị lớn.

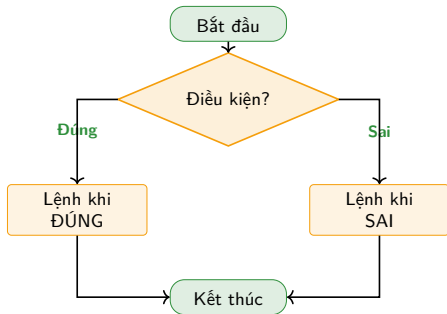
Luyện tập nhanh · Nhận biết

Câu 1: Câu lệnh rẽ nhánh dạng thiếu (chỉ có `if`) trong Python được viết *đúng cú pháp* là:

- A. `if x > 0 then:`
- B. `if x > 0:`
- C. `if (x > 0)`
- D. `if x = 0:`

Đáp án đúng: B. Câu lệnh `if` kết thúc bằng dấu hai chấm : rồi mới đến khối lệnh thực vào.

Vì sao các phương án kia là bẫy: A thêm then (đó là cú pháp ngôn ngữ khác, Python không có); C *quên dấu* : — lỗi rất hay gặp; D dùng `=` (phép gán) thay vì `==` khi so sánh.



Luyện tập nhanh · Nhận biết

Câu 2: Theo sơ đồ khối bên, khi *điều kiện sai* thì chương trình thực hiện nhánh nào?

- A. Nhánh “Lệnh khi ĐÚNG”
- B. Nhánh “Lệnh khi SAI”
- C. Cả hai nhánh
- D. Không nhánh nào

Đáp án đúng: B. Điều kiện sai thì rẽ theo nhánh “Sai” (phần else).

Vì sao các phương án kia là bẫy: A là nhánh chạy khi điều kiện *đúng* (dễ nhầm ngược); C sai vì mỗi lần chỉ đi *một* nhánh; D sai vì cấu trúc if-else luôn thực hiện một trong hai nhánh.

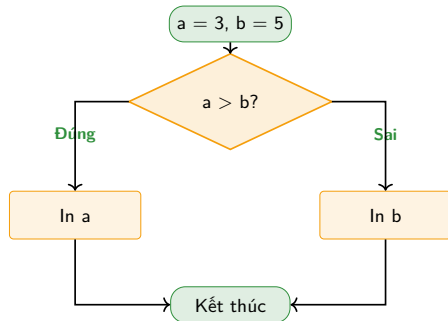
Luyện tập nhanh · Nhận biết

Câu 3: Trong Python, từ khóa nào dùng cho nhánh “ngược lại” (thực hiện khi điều kiện của if sai)?

- A. elif
- B. else
- C. otherwise
- D. then

Đáp án đúng: B. `else` là nhánh chạy khi điều kiện của `if` không thỏa mãn.

Vì sao các phương án kia là bẫy: A `elif` nghĩa là “nếu không thì nếu...” — dùng để *thêm* một điều kiện, không phải nhánh cuối; C và D không phải từ khóa của Python (là cú pháp ngôn ngữ khác).



Luyện tập nhanh · Thông hiểu

Câu 4: Với $a = 3$, $b = 5$, sơ đồ bên sẽ in ra giá trị nào?

- A. 3
- B. 5
- C. 8
- D. Không in gì

Đáp án đúng: B (in ra 5). Vì $3 > 5$ là *sai* nên rẽ nhánh “Sai” $\rightarrow$ In $b = 5$.

Vì sao các phương án kia là bẫy: A (in 3) là do nhầm luôn chạy nhánh “Đúng”; C (=8) là nhầm sang phép cộng $a+b$; D sai vì luôn có đúng một nhánh được in.

Luyện tập nhanh · Thông hiểu

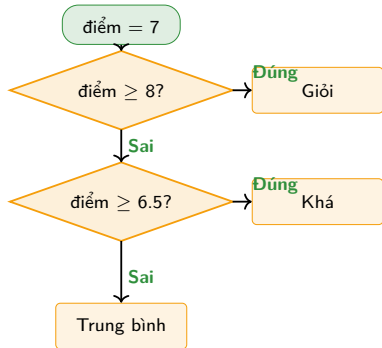
Câu 5: Đoạn chương trình sau in ra kết quả gì?

```
x = 7
if x % 2 == 0:
    print("Chan")
else:
    print("Le")
```

A. Chan **B.** Le **C.** 7 **D.** Báo lỗi

Đáp án đúng: B (in ra “Le”). Vì $7 \% 2 = 1$ khác 0 nên điều kiện sai, chạy nhánh else.

Vì sao các phương án kia là bẫy: A do nhầm $7 \% 2 == 0$ là đúng; C do tưởng lệnh in ra biến x; D sai vì cú pháp hoàn toàn hợp lệ.



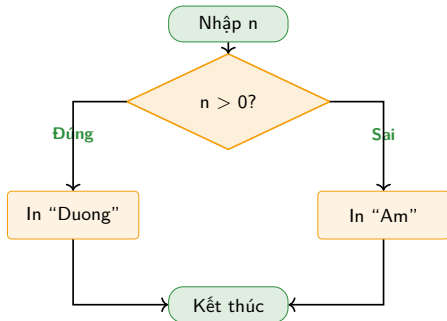
Luyện tập nhanh · Thông hiểu

Câu 6: Chạy sơ đồ if-elif-else bên với điểm = 7, kết quả xếp loại là?

- A. Giỏi
- B. Khá
- C. Trung bình
- D. Không xác định

Đáp án đúng: B (Khá). $7 \geq 8$ sai $\rightarrow$ xét tiếp $7 \geq 6.5$ đúng $\rightarrow$ “Khá”.

Vì sao các phương án kia là bẫy: A do nhầm $7 \geq 8$; C do bỏ qua nhánh `elif` mà nhảy thẳng xuống `else`; D sai vì cấu trúc luôn cho ra đúng một xếp loại.



Luyện tập nhanh · Vận dụng

Câu 7: Chương trình trên xét dấu của n nhưng *thiếu* trường hợp $n = 0$. Cần chọn bộ dữ liệu **kiểm thử** nào để lộ ra lỗi này?

- A. $n = 5$
- B. $n = -3$
- C. $n = 0$
- D. $n = 100$

Đáp án đúng: C ($n = 0$). Với $n = 0$, điều kiện $n > 0$ sai nên máy in “Am” — sai kết quả, làm lộ lỗi thiếu nhánh.

Vì sao các phương án kia là bẫy: A và D (số dương) cho kết quả đúng; B (số âm) cũng đúng — cả ba đều *không* chạm tới trường hợp biên $n = 0$, nên không phát hiện được lỗi.

Luyện tập nhanh · Vận dụng

Câu 8: Cần viết điều kiện kiểm tra “n là số chẵn và dương”. Biểu thức nào đặt sau if là đúng?

- A. `n % 2 == 0 and n > 0`
- B. `n % 2 == 0 or n > 0`
- C. `n % 2 = 0 and n > 0`
- D. `n > 0 and n % 2 == 1`

Đáp án đúng: A. Cần đồng thời chẵn ($n \% 2 == 0$) và dương ($n > 0$) nên dùng `and`.

Vì sao các phương án kia là bẫy: B dùng `or` $\rightarrow$ chỉ cần một điều kiện đúng, sai logic; C dùng `=` (gán) thay vì `==`; D nhầm $n \% 2 == 1$ là số lẻ, không phải chẵn.

1. **Bài 1.** Nhập một số nguyên n , in ra “Số dương”, “Số âm” hoặc “Số không” (dùng `if-elif-else`).
2. **Bài 2.** Nhập hai số a , b ; in ra số lớn hơn. Kiểm thử với $a > b$, $a < b$ và $a = b$.
3. **Bài 3.** Nhập điểm trung bình, xếp loại: ≥ 8 Giỏi, ≥ 6.5 Khá, ≥ 5 Trung bình, còn lại Yếu.

Gợi ý

Vẽ sơ đồ khối trước khi viết code. Nhớ dấu : cuối dòng `if/elif/else` và *thụt lề* khối lệnh. Luôn kiểm thử cả trường hợp **biên** (bằng nhau, bằng 0) để không sót nhánh.

1. Nhập n , kiểm tra n chẵn hay lẻ và in kết quả.
2. Nhập năm, kiểm tra có phải năm nhuận không (chia hết cho 4).
3. Giải và biện luận phương trình bậc nhất $ax + b = 0$.
4. Nhập 3 số, tìm và in ra số lớn nhất.
5. Nhập số tiền mua hàng, tính giảm giá: $\geq 500k$ giảm 10%, còn lại không giảm.

Đọc trước bài sau: “Cấu trúc lặp for trong Python” — tìm hiểu ý nghĩa của `for` và `range()`.

Dạng	Cú pháp rút gọn	Khi dùng
Thiếu (if)	if <đk>:	Chỉ xử lý khi điều kiện đúng
Đủ (if-else)	if <đk>: ...else:	Có việc cho cả đúng và sai
Nhiều nhánh	if ...elif ...else:	Phân loại theo nhiều mức

Ghi nhớ: mỗi dòng if/elif/else kết thúc bằng dấu `;`; khối lệnh bên trong phải *thụt lề* thẳng hàng; so sánh dùng `==`, gán dùng `=`.

Bảng gợi ý kiểm thử chương trình

Bài toán	Trường hợp cần thử	Mục đích
Xét dấu n	$n > 0$, $n < 0$, $n = 0$	Không sót nhánh biên
So sánh a , b	$a > b$, $a < b$, $a = b$	Kiểm tra trường hợp bằng
Xếp loại điểm	9, 7, 5, 3	Phủ mọi mức phân loại

Nguyên tắc: chọn dữ liệu thử *đại diện* cho từng nhánh và đặc biệt chú ý các giá trị ở **ranh giới** — đó là nơi lỗi hay ẩn nấp.

- ▶ **Ba dạng rẽ nhánh:** if (một nhánh), if-else (hai nhánh), if-elif-else (nhiều nhánh) — chọn dạng theo số trường hợp cần xử lý.
- ▶ **Cú pháp chuẩn:** kết thúc dòng điều kiện bằng :, thụt lề khối lệnh; phân biệt == (so sánh) với = (gán).
- ▶ **Điều kiện** là biểu thức logic cho giá trị Đúng/Sai; có thể ghép bằng and, or — nhớ đúng ý nghĩa của mỗi phép.
- ▶ **Kiểm thử** nhiều trường hợp, nhất là giá trị biên, để chương trình không sót nhánh và cho kết quả chính xác.

Liên hệ: mọi quyết định trong đời sống — rẽ trái hay phải, mang áo mưa hay không — đều là một cấu trúc rẽ nhánh; lập trình chỉ là cách diễn đạt lại tư duy đó cho máy tính hiểu.

Cảm ơn các em đã lắng nghe!

Bài giảng biên soạn với EduFlow · agentra.io.vn
